

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 19/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nào Thiên Minh Trí.

Bà Nguyễn Thị Đan Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

ĐẶNG H (Vàng), sinh năm: 2000 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn D, huyện P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 2/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Th và bà Lê Thị M; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/4/2023 bị UBND thị trấn D, huyện P, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPHC đối với Hòa về hành vi “Trộm cắp tài sản”, số tiền 2.500.000 đồng, đã chấp hành xong; nhân thân: Ngày 30/11/2023 bị Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Phước ra Quyết định khởi tố bị can số 115/QĐ-CQĐT về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 11/3/2024 bị Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Phước ra Quyết định khởi tố bị can số 13/QĐ-CQĐT về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo hiện đang tạm giam trong vụ án khác. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Nỗ Văn Vũ L, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Kỳ Kh, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn D, huyện P, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/01/2024, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ đen, biển số 85D1-745.35 của H (nhờ anh Trần Kỳ Kh ở trú khu phố 6, thị trấn D, huyện P, tỉnh Ninh Thuận đứng tên mua trả góp) đi từ thị trấn D, huyện P đến thôn L, xã P, huyện T tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, khi đi đến lán trại của công ty H L do anh Nỗ Văn Vũ L, trú thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận làm chủ, thấy không có người trông coi nên H đi gom các thanh kim loại bằng sắt có tại công ty gồm: 01 (một) thanh sắt hình vuông có kích thước (140 x 05)cm; 01 (một) thanh sắt hình vuông có kích thước (87,5 x 05)cm; 01 (một) thanh sắt hình tròn dài 61cm thân có gắn con tán bằng sắt, phía dưới có gắn giá đỡ hình chữ nhật bằng sắt; 01 (một) thanh sắt tròn dài 53cm thân có gắn con tán bằng sắt, phía dưới có gắn giá đỡ hình chữ nhật bằng sắt. Sau đó H để trên xe mô tô chuẩn bị chở đi thì bị anh L phát hiện bắt giữ, đồng thời báo đến Công an xã P về hành vi trộm cắp của H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2024, Hội đồng định giá kết luận: *Giá trị thực tế của 04 thanh sắt là 63.000 đồng.*

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSTN ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Đặng H (Vàng) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đặng H (Vàng) phạm tội “Trộm cắp tài sản”, với mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, bị cáo Đặng H (Vàng) bị Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện P, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong.

Ngày 01 tháng 01 năm 2024 tại công ty H L ở thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo Đặng H (Vàng) lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp của công ty H L do anh Nãi Văn Vũ L làm chủ, gồm: 01 (Một) thanh sắt hình vuông có kích thước (140 x 05)cm; 01 (Một) thanh sắt hình vuông có kích thước (87,5 x 05)cm; 01 (Một) thanh sắt hình tròn dài 61cm thân có gắn con tán bằng sắt, phía dưới có gắn giá đỡ hình chữ nhật bằng sắt; 01 (Một) thanh sắt tròn dài 53cm thân có gắn con tán bằng sắt, phía dưới có gắn giá đỡ hình chữ nhật bằng sắt. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Đặng H (Vàng) chiếm đoạt là 63.000đ (*Sáu mươi ba nghìn đồng*) (Theo Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T).

Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Đặng H (Vàng) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Qua xem xét hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Đặng H (Vàng) có 01 (Một) tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” đã bị xử phạt hành chính và 02 (Hai) lần bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”. Lẽ ra, sau khi bị xử phạt hành chính và bị khởi tố, bị cáo H phải biết sợ và rèn

luyện bản thân mình, không làm được như vậy mà bị cáo H lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương và tuyên truyền pháp luật nên phải xử phạt thật nghiêm đối với loại tội phạm này. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nỗ Văn Vũ L đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ đen, biển số 85D1-745.35, số máy: CGA1515430, số khung: RLSDL11ANJV115320 của bị cáo Đặng H (Vàng) dùng cho mục đích phạm tội là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng H (Vàng) phạm tội “Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đặng H (Vàng) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu đỏ đen, biển số 85D1-745.35, số máy: CGA1515430, số khung: RLSDL11ANJV115320 (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng H (Vàng) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 19/7/2024). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- CQĐT CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến